

Phụ lục II

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

(Ban hành kèm theo Thông tư số 122/2020/TT-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Tài chính)

Mẫu số 2.1. Đối với phát hành tại thị trường trong nước

CÔNG BỐ THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

DOANH NGHIỆP: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

(Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép có giá trị tương đương số 06/GPHĐKD do Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày 29 tháng 06 năm 2000)

Tp. HCM, ngày 31 tháng 03 năm 2021

THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ ĐỢT CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU RIÊNG LẺ

I. THÔNG TIN VỀ KẾT QUẢ CHÀO BÁN TRÁI PHIẾU

1. Thông tin về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp: Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
- Địa chỉ trụ sở chính: 41 Mạc Đĩnh Chi, Phường Đakao, Quận 01, Tp. HCM. Số điện thoại: 38234160. Số fax giao dịch: 38245899. Địa chỉ thư điện tử: acbs@acbs.com.vn
- Loại hình doanh nghiệp: Công ty TNHH.
- Lĩnh vực hoạt động chính: Chứng khoán.

2. Mã trái phiếu (Nguyên tắc đánh mã trái phiếu thực hiện theo hướng dẫn của Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội): ACBC.L.21.22.003.

3. Điều kiện, điều khoản của trái phiếu:

- Khối lượng trái phiếu phát hành (chi tiết số lượng trái phiếu và mệnh giá): **300 trái phiếu** (Ba trăm trái phiếu). Mệnh giá: **1.000.000.000 đồng** (Một tỷ đồng).
- Kỳ hạn: 01 năm
- Loại hình trái phiếu: trái phiếu thường (không chuyển đổi, không kèm chứng quyền) và không có tài sản bảo đảm.
- Hình thức trái phiếu: trái phiếu ghi danh.
- Lãi suất danh nghĩa và kỳ hạn trả lãi: không vượt quá 8,2%/năm, trả lãi khi đáo hạn.



- Lãi suất phát hành thực tế: 7,65%/năm.

4. Ngày phát hành và ngày đáo hạn: ngày phát hành là 30/03/2021, ngày đáo hạn là 30/03/2022.

5. Mục đích phát hành: đầu tư, kinh doanh trái phiếu Chính phủ.

6. Phương thức phát hành: phát hành riêng lẻ cho nhà đầu tư chứng khoán chuyên nghiệp.

7. Phương thức thanh toán gốc, lãi trái phiếu: gốc và lãi được chuyển khoản khi đáo hạn.

8. Quyền của nhà đầu tư sở hữu trái phiếu:

- Nhận chứng chỉ chứng nhận sở hữu Trái phiếu theo quy định của Hợp đồng mua bán trái phiếu, các văn bản, thỏa thuận có liên quan.
- Quyền yêu cầu Công ty TNHH Chứng khoán ACB thanh toán đầy đủ, đúng hạn nợ gốc và lãi Trái Phiếu theo quy định tại Hợp đồng mua bán trái phiếu, các văn bản, thỏa thuận có liên quan.
- Quyền sử dụng Trái Phiếu để chuyển nhượng, tặng, cho, làm tài sản bảo đảm theo quy định của pháp luật.
- Các quyền khác có liên quan đến giao dịch mua bán Trái Phiếu theo quy định của pháp luật.

9. Phương thức thực hiện quyền (*trong trường hợp phát hành trái phiếu chuyển đổi, phát hành trái phiếu có kèm chứng quyền*): không có.

- Các quyền kèm theo trái phiếu: không có.

- Điều kiện, thời gian thực hiện quyền: không có.

- Tỷ lệ chuyển đổi và phương pháp tính giá mua và/hoặc chuyển đổi: không có.

- Phương pháp tính và cách thức đền bù thiệt hại trong trường hợp không thực hiện được quyền: không có.

- Các điều khoản khác liên quan đến quyền lợi của người sở hữu chứng quyền: không có.

10. Cam kết về đảm bảo (*trong trường hợp phát hành trái phiếu có đảm bảo*): không có.

- Hình thức đảm bảo (*bảo lãnh thanh toán toàn bộ hoặc một phần lãi, gốc khi đến hạn bằng tài sản của doanh nghiệp phát hành hoặc tài sản của bên thứ ba theo quy định của pháp luật về giao dịch bảo đảm; hoặc được bảo lãnh thanh toán theo quy định của pháp luật*): không có.

- Tài sản đảm bảo (*liệt kê chi tiết tài sản, giá trị tài sản, tên tổ chức định giá, cách tính, hợp đồng bảo hiểm, nếu có ...*): không có.

11. Mua lại trái phiếu trước hạn, hoán đổi trái phiếu: trái phiếu được thanh toán khi đáo hạn.

II. NHÀ ĐẦU TƯ MUA TRÁI PHIẾU

1. Danh sách nhà đầu tư mua trái phiếu

STT	Nhà đầu tư trái phiếu	Giá trị nắm giữ (đồng)	Tỷ trọng (%)
I	Nhà đầu tư trong nước	300.000.000.000	100%
<i>1</i>	<i>Nhà đầu tư tổ chức</i>	<i>300.000.000.000</i>	<i>100%</i>
<i>2</i>	<i>Nhà đầu tư cá nhân</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
	...		
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0%
<i>1</i>	<i>Nhà đầu tư tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
<i>2</i>	<i>Nhà đầu tư cá nhân</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
	Tổng	300.000.000.000	100%

2. Cơ cấu nhà đầu tư mua trái phiếu:

STT	Nhà đầu tư trái phiếu	Số lượng nhà đầu tư	Tỷ trọng (%)
I	Nhà đầu tư trong nước	01	100%
<i>1</i>	<i>Nhà đầu tư tổ chức</i>	<i>01</i>	<i>100%</i>
	a) Tổ chức tín dụng (theo quy định tại Luật các Tổ chức tín dụng)	<i>01</i>	<i>100%</i>
	b) Công ty chứng khoán	<i>0</i>	<i>0%</i>
	c) Quỹ đầu tư chứng khoán	<i>0</i>	<i>0%</i>
	d) Công ty bảo hiểm	<i>0</i>	<i>0%</i>
	e) Các tổ chức khác	<i>0</i>	<i>0%</i>
<i>2</i>	<i>Nhà đầu tư cá nhân chuyên nghiệp</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
	<i>Tổng nhà đầu tư trong nước</i>	<i>01</i>	<i>100%</i>
II	Nhà đầu tư nước ngoài	0	0%
<i>1</i>	<i>Nhà đầu tư tổ chức</i>	<i>0</i>	<i>0%</i>
	a) Tổ chức tín dụng	<i>0</i>	<i>0%</i>
	b) Công ty chứng khoán	<i>0</i>	<i>0%</i>
	c) Quỹ đầu tư chứng khoán	<i>0</i>	<i>0%</i>
	d) Công ty bảo hiểm	<i>0</i>	<i>0%</i>

